

Bản án số: 105/2021/HS-ST

Ngày: 25 - 11 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Quân.

2/ Ông Nguyễn Văn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 491/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Hải N (tên gọi khác: Lâm mất kính); giới tính: Nam; sinh năm: 1967; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Quang Trung, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trịnh Văn L và bà Trịnh Thị Th; có vợ: Nguyễn Thị Hồng Ln, có 01 con sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến nay. (có mặt)

2. Trần Văn T; giới tính: Nam; sinh năm: 1991; tại: Hải Phòng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Tiên Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn V và bà Phạm Thị Ng; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến nay. (có mặt)

3. Lê Văn C; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; tại: Hải Phòng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 6, thôn Đại Đồng, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Lê Văn Dn và bà Nguyễn Thị Nhn; có vợ Nguyễn Thị Cúc Phng; có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2020 đến ngày 29/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

4. Nguyễn Đức Th (tên gọi khác: Bội); giới tính: Nam; sinh năm: 1979; tại: Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Ngọc Sn, con bà Lê Thị S; có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 182/2007/HSST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù, về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Th kháng cáo, bản án hình sự phúc thẩm số 221/2007/HSPT ngày 20/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2008, thi hành xong án phí, tiền phạt 25/9/2017.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến nay. (có mặt)

5. Lê H; giới tính: Nam; sinh năm: 1958 (63 tuổi) ; tại: Quảng Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Phan Văn Hón, Khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Hưu trí; con ông Lê L và bà Lê Thị H; có vợ Nguyễn Thị L, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến ngày 15/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có đơn xin vắng mặt)

6. Nguyễn Thị Thanh Th; giới tính: Nữ; sinh năm: 1983; tại: Bình Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố 4, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nấu ăn; con ông Nguyễn Văn Chm và bà Lê Thị Hng; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2020, bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến nay. (có mặt)

7. Nguyễn Thị Hoài Nh; giới tính: Nữ; sinh năm: 1980; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Trương Công L và bà Nguyễn Thị U; có chồng Hồ Văn Nm; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Có cha là ông Trương Công L được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến ngày 19/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

8. Huỳnh Thị L; giới tính: Nữ; sinh năm: 1977; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Huỳnh Văn M và bà Trần Thị M; có chồng Lưu Văn V, có 01 người con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến ngày 15/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

9. Trần Như V; giới tính: Nam; sinh năm: 1983; tại: Quảng Ngãi; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Đội 1, Thôn 1, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Trần Như Minh và bà Lưu Thị Hồng Ln; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/HSST ngày 27/02/2003 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/08/2003, đã thi hành xong án phí ngày 01/8/2005.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến nay. (có mặt)

10. Lại Tấn Hng (tên gọi khác: Tèo); giới tính: Nam; sinh năm: 1986; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Hồ Văn Long, Khu

phố 3, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 394/8 đường Ấp Chiến Lược, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Lại Văn Vn và con bà Lê Thị Ln; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến ngày 28/11/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

11. Hà Thị L1; giới tính: Nữ; sinh năm: 1947 (74 tuổi); tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm Đất, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Hà Văn B, con bà Lê Thị Lc; có chồng Lâm Văn Nh (đã chết), có 01 người con sinh năm 1977.

Tiền án: Không

Tiền sự:

Ngày 22/3/2019 bị Công an phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Ngày 05/11/2019 bị Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 13/10/2020, Công an Quận 12 phát hiện bắt quả tang điểm đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại Kho số 1, bãi xe Oanh Tỹ, địa chỉ: 53/1C đường Quốc lộ 1A, Tổ 80B, Khu phố 7, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 gồm các đối tượng: Trịnh Hải N, Trần Văn T, Lê Văn C, Nguyễn Đức Th, Lê H, Nguyễn Thị Thanh Th, Hà Thị L1, Nguyễn Thị Hoài Nh, Huỳnh Thị L, Lại Tấn Hng, Trần Như V.

Hình thức đánh bạc như sau: Người làm cái sử dụng 03 hạt xí ngầu bỏ vào trong một cái đĩa sành có cái nắp nhựa đặt bên trên để lắc. Sau khi lắc xí ngầu xong, người làm cái mở nắp nhựa ra để cộng điểm, nếu từ 04 điểm đến 10 điểm thì xỉu thắng, nếu từ 11 điểm đến 17 điểm thì tài thắng, nếu có 03 hạt xí ngầu điểm

giống nhau gọi là “Bão” thì người làm cái thắng cả tài và xỉu. Căn cứ số điểm của 03 hột xí ngầu, người làm cái thắng thua trực tiếp với người tham gia đánh bạc.

Qua làm việc các đối tượng khai nhận như sau:

Trịnh Hải N khai nhận: Do quen biết Long nên vào ngày 10/10/2020, Long hẹn gặp N tại quán cà phê trước bãi xe Oanh Ty, bàn bạc với nhau tìm chỗ lặt tài xỉu thắng thua bằng tiền. Long và N cùng đồng ý và thống nhất phân công nhiệm vụ là N chuẩn bị dụng cụ lặt tài xỉu rồi trực tiếp đứng ra làm cái, còn tiền dùng để đánh bạc thì N và Long hùn với nhau. Long hùn 2/3, N hùn 1/3 trên số tiền làm vốn đánh bạc. Sau khi làm cái đánh bạc xong, N và Long cũng chia tiền thắng thua theo tỷ lệ như vậy.

Khoảng 12 giờ 00 ngày 12/10/2020, Long gọi điện thoại cho N nói N đến Kho số 1, bãi xe Oanh Ty, địa chỉ: 53/1C đường Quốc lộ 1A, Tổ 80 B, Khu phố 7, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 để tổ chức lặt tài xỉu thì N đồng ý và cầm theo 01 tấm bạt nhựa ghi ô tài - xỉu, 01 cái đĩa sành, 01 cái nắp nhựa, 03 hột xí ngầu đến địa điểm trên. Long hùn với N số tiền là 50.000.000 đồng, N hùn số tiền 25.000.000 đồng để làm vốn. Sau đó, Long phân công Trần Văn T đến sòng bạc trên để giám sát hoạt động đánh bạc của Trịnh Hải N như: Số người đánh bạc và việc chung chi cho con bạc. Đến 18 giờ 30 ngày 12/10/2020, N thua hết số tiền 45.000.000 đồng nên nghỉ. N đưa cho T số tiền 12.000.000 đồng để Tùng đưa lại cho Long. N giữ số tiền 18.000.000 đồng.

Khoảng 09 giờ 30 ngày 13/10/2020, N đưa thêm cho Long số tiền 8.000.000 đồng, rồi ngồi uống cà phê. Sau khi uống cà phê xong, Long và N tiếp tục hùn vốn để tổ chức đánh bạc. Long hùn số tiền 40.000.000 đồng đưa cho N giữ, N hùn số tiền là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, N tiếp tục đến bãi xe Oanh Ty làm cái lặt tài xỉu thắng thua bằng tiền với Lê Văn C, Nguyễn Đức Th, Lê H, Nguyễn Thị Thanh Th, Hà Thị L1, Nguyễn Thị Hoài Nh, Huỳnh Thị L, Lại Tấn H1, Trần Như V, đồng thời Trần Văn Tùng cũng đến giám sát, quản lý sòng bạc theo phân công của Long thì bị Công an bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc, N thắng được số tiền 10.100.000 đồng, ván cuối chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc trên chiếu bạc của N là 70.100.000 đồng.

Trần Văn T khai nhận: Vào ngày 11/10/2020, Long gọi điện thoại cho T nói là đang hùn vốn với N để tổ chức lặt tài xỉu thắng thua bằng tiền. Long nói T

đến sông bạc để giám sát hoạt động cá cược cờ bạc, giám sát việc thắng thua tiền rồi Long sẽ trả tiền công, trung bình 03 ngày sẽ trả số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Do đang cần tiền để tiêu xài nên T đồng ý. Long cho T biết thời gian tổ chức đánh bạc là từ 13 giờ 30 ngày 12/10/2020 tại bãi xe Oanh Ty địa chỉ như trên.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 12/10/2020, T đi xe ôm đến sông bạc gặp N và giám sát hoạt động cá cược của N và các con bạc, giám sát số tiền đặt cược, số tiền thắng thua và số lượng người tham gia đánh bạc trong lúc N làm cái. Sau đó, T cầm số tiền 12.000.000 đồng do N chia đưa lại cho Long. Tuy nhiên, Long chưa đưa tiền cho T tiêu xài vì bị thua lỗ vốn. Ngày 13/10/2020, T tiếp tục đến bãi xe Oanh Ty để giám sát, tổ chức hoạt động cá cược cùng với N thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt không thu giữ tài sản gì của T.

Lê Văn C khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, C mang theo số tiền 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc C thua số tiền là 1.300.000 đồng, C đang đặt ván cuối trên chiếu bạc số tiền là 200.000 đồng, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc trong người của C là 200.000 đồng.

Nguyễn Đức Th khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Th mang theo số tiền 120.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Th không thắng không thua, Th đang đặt ván cuối trên chiếu bạc số tiền là 100.000 đồng, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc trong người của Th là 20.000 đồng và 01 xe gắn máy biển số 52M3-3902, Th mua xe gắn máy này của một người đàn ông không rõ lai lịch.

Lê H khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, H mang theo số tiền 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc H không thắng không thua, H đang đặt ván cuối trên chiếu bạc số tiền là 100.000 đồng, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc trong người của H là 900.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh Th khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Th mang theo số tiền 2.200.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Th thua số tiền là 1.500.000 đồng, Th đang đặt ván cuối trên chiếu bạc số tiền là 200.000 đồng, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc trên chiếu bạc của Th là 500.000 đồng.

Hà Thị L1 khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, L1 mang theo số tiền 300.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc L1 thua số tiền là 100.000 đồng, L1 đang đặt ván cuối trên chiếu bạc số tiền là 50.000 đồng, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc trên chiếu bạc của Liễu là 150.000 đồng.

Nguyễn Thị Hoài Nh khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Nh mang theo số tiền 10.000.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Nh thua số tiền là 3.000.000 đồng, Nh đang đặt ván cuối trên chiếu bạc số tiền là 500.000 đồng, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc trên chiếu bạc của Nh là 6.500.000 đồng.

Huỳnh Thị L khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, L mang theo số tiền 10.000.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc L thua số tiền là 2.000.000 đồng, L đang đặt ván cuối trên chiếu bạc số tiền là 200.000 đồng, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc trên chiếu bạc của L là 7.800.000 đồng.

Lại Tấn H1 khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, H1 mang theo số tiền 700.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc H1 thua số tiền là 500.000 đồng, H1 đang đặt ván cuối trên chiếu bạc số tiền là 200.000 đồng, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, H1 không còn tiền đánh bạc trong người.

Trần Như V khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, V mang theo số tiền 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc V thua số tiền là 1.700.000 đồng, V đang đặt ván cuối trên chiếu bạc số tiền là 300.000 đồng, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, V không còn tiền đánh bạc trong người.

Nguyễn Thị Xuân H2 là người thuê khu đất tại địa chỉ 53/1C đường Quốc lộ 1A, Tổ 80B, Khu phố 7, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 (thời hạn 05 năm, tính từ năm 2018 đến năm 2023) để kinh doanh. Qua làm việc, H2 trình bày: Sau khi thuê diện tích đất nêu trên do diện tích rộng nên H2 cho tên Tuấn (chưa xác định) thuê lại một phần diện tích đất để làm văn phòng và kho chứa hàng hóa. Sau đó, Tuấn quản lý và sử dụng diện tích đã thuê để kinh doanh chứa hàng hóa nên H2 không biết việc các đối tượng tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại vị trí nêu trên. Qua chỉ điểm và xác minh chưa xác định được tên Tuấn

Vật chứng thu giữ

03 hột xí ngầu; 01 cái đĩa sành; 01 cái nắp nhựa, 01 tấm bạt bằng nhựa có ghi chữ tài xỉu và các con số, 01 bóng đèn điện, 01 sợi dây điện và 11 cái ghế nhựa - thu giữ ở nơi đánh bạc.

Số tiền 88.020.000 đồng. Trong đó số tiền tạm giữ trên chiếu bạc là 86.900.000 đồng và số tiền sử dụng để đánh bạc trong người các đối tượng là 1.120.000 đồng.

01 xe gắn máy biển số 52M3-3902, xe do ông Nguyễn Văn Ch đứng tên đăng ký xe, ông Ch đã chết năm 2020, hiện không rõ những người thừa kế của ông Ch. Th mua xe gắn máy trên của một người đàn ông không rõ lai lịch để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Trịnh Hải N về tội “Tổ chức đánh bạc”, tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322, điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trần Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lê Văn C, Nguyễn Đức Th, Lê H, Nguyễn Thị Thanh Th, Hà Thị L1, Nguyễn Thị Hoài Nh, Huỳnh Thị L, Lại Tấn H1, Trần Như V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Thị Xuân H2 là người thuê khu đất tại địa chỉ 53/1C đường Quốc lộ 1A, Tổ 80B, Khu phố 7, phường Tân Thới Nhất, Quận 12. H2 cho tên Tuấn (không rõ lai lịch) thuê lại một phần diện tích đất để làm văn phòng và kho chứa hàng hóa. Sau đó, Tuấn quản lý và sử dụng diện tích đã thuê để kinh doanh chứa hàng hóa, H2 không biết việc các đối tượng tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại vị trí nêu trên nên không đề nghị xử lý.

Đối với tên Long (không rõ lai lịch) và tên Tuấn (không rõ lai lịch) Cơ quan điều tra Công an Quận 12 sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận Long gọi điện bảo T đến gặp N để lấy tiền về cho Long. Khoảng 13 giờ 00 ngày 12/10/2020, T đến gặp N, đến khi N đánh bài xong, N đưa T 12.000.000 đồng về đưa cho Long. Khoảng 13 giờ 00 ngày 13/10/2020, T đến gặp N, chờ N đánh xong lấy tiền đem về đưa Long thì bị công

an vào bắt. T không thừa nhận biết Long hùn tiền đánh bạc với N, không có tham gia cảnh giới sòng bạc cho N.

Các bị cáo còn lại thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Hải N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Đức Th, Lê H, Nguyễn Thị Thanh Th, Hà Thị L1, Nguyễn Thị Hoài Nh, Huỳnh Thị L, Lại Tấn H1, Trần Như V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hải N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt tiền bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”, từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng cộng hình phạt bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội là từ 05 năm đến 06 năm tù, phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng theo điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, phạt tiền bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng theo điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức Th, Trần Như V, Nguyễn Thị Thanh Th từ 03 năm đến 04 năm tù, phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng theo điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt các bị cáo Lê Văn C, Lê H, Nguyễn Thị Hoài Nh, Huỳnh Thị L, Lại Tấn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách nhất định đối với các bị cáo, phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000 đồng theo điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hà Thị L1 từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng theo điểm b khoản 2 Điều 321, các điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 03 hột xí ngẫu; 01 cái đĩa sành; 01 cái nắp nhựa; 01 tấm bạt bằng nhựa có ghi chữ tài xỉu và các con số; 01 bóng đèn điện; 01 sợi dây điện và 11 cái ghế nhựa.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 88.020.000 đồng.

Thông báo tìm kiếm chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số 52M3-3902, hết thời hạn không xác định được chủ sở hữu thì trả lại xe cho bị cáo Th.

Qua bài bào chữa, người bào chữa cho bị cáo H có ý kiến như sau: Đồng ý về tội danh Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo H tham gia đánh bạc với số tiền là 1.000.000 đồng, nay đã lớn tuổi, có nhân thân thân tốt và là lao động chính trong gia đình nên áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H, xử bị cáo H mức hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, bị cáo Hà Thị L1 có 02 tiền sự: Ngày 22/3/2019 bị Công an phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, ngày 05/11/2019 bị Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Việc Công an Quận 8, xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đối với bị cáo Hà Thị L1 là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân Quận 12 đã thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 biết sự việc nêu trên nên không đề cập giải quyết.

[3] Xét thấy các bị cáo Lê H, Hà Thị L1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người bào chữa cho bị cáo Lê H có gửi bài bào chữa và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt người bào chữa. Xét thấy, các bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo này đã có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, việc vắng mặt của các bị cáo này không gây trở ngại cho việc xét xử, người bào chữa cho bị cáo Lê H có đơn xin vắng mặt và bị cáo H đồng ý. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các bị cáo nêu trên và người bào chữa cho bị cáo H.

[4] Xét thấy, Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 13/10/2020 tại Kho số 1, bãi xe Oanh Tỹ, địa chỉ 53/1C đường Quốc lộ 1A, Tổ 80B, Khu phố 7, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Trịnh Hải N đã có hành vi đánh bạc cùng 09 con bạc gồm Lê Văn C, Nguyễn Đức Th, Lê H, Nguyễn Thị Thanh Th, Hà Thị L1, Nguyễn Thị

Hoài Nh, Huỳnh Thị L, Lại Tấn H1, Trần Như V. Hình thức đánh bạc là chơi lắc tài xỉu, N là người làm cái, tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền sử dụng để đánh bạc là 88.020.000 đồng. Các bị cáo này cùng ngồi chung trên 01 chiếu bạc và tham gia đánh bạc cùng nhau, toàn bộ số tiền đánh bạc là 88.020.000 đồng được các bị cáo dùng để đánh bạc, chung thắng thua qua lại với nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định N, C, Th, Lê H, Th, Hà Thị L1, Nh, Huỳnh Thị L, H1 và V đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Trịnh Hải N đã chuẩn bị bộ lắc tài xỉu và các công cụ khác để đánh bạc, khi Công an vào bắt quả tang thì có tất cả 10 bị cáo cùng đánh bạc với nhau nên hành vi của bị cáo N đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Trần Văn T thừa nhận Long gọi điện bảo T đến gặp N để lấy tiền về cho Long. Khoảng 13 giờ 00 ngày 12/10/2020, T đến gặp N, đến khi N đánh bài xong, N đưa T 12.000.000 đồng về đưa cho Long. Khoảng 13 giờ 00 ngày 13/10/2020, T đến gặp N, chờ N đánh xong lấy tiền đem về đưa Long thì bị Công an vào bắt. T không thừa nhận biết Long hùn tiền đánh bạc với N, không có tham gia cảnh giới sòng bạc cho N. Xét thấy, T đến gặp N và chờ N đánh bài xong, sau đó N kiểm tiền rồi mới đưa tiền cho T. Như vậy, T biết rằng đây là số tiền đánh bạc mà có, sau đó T cầm tiền đem về đưa Long. Hành vi này đủ để xác định T đã có vai trò giúp N trong việc xử lý số tiền N tổ chức đánh bạc có được. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của T cho rằng T không đồng phạm với N trong việc “Tổ chức đánh bạc”. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định T đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Xét thấy, hành vi của các bị cáo N, T là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, nhất thời, không có tổ chức. T giữ vai trò giúp sức cho N trong việc đem tiền đánh bạc về đưa cho Long.

[8] Xét thấy, bị cáo Trần Văn T khi bị bắt quả tang đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng sau đó bị cáo đã không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận có nhận tiền đánh bạc từ bị cáo N đem về đưa cho Long nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo T.

[9] Xét thấy, các bị cáo Trịnh Hải N, Lê Văn C, Nguyễn Đức Th, Lê H, Nguyễn Thị Thanh Th, Hà Thị L1, Nguyễn Thị Hoài Nh, Huỳnh Thị L, Lại Tấn

H1 và Trần Như V đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo này. Bị cáo Hà Thị L, phạm tội khi hơn 70 tuổi nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo Hà Thị L1 theo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Thị Hoài Nh có cha là ông Trương Công L được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo Nh theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Xét thấy bị cáo Hà Thị L1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo mang theo 300.000 đồng để cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo còn lại thì bị bắt quả tang nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[11] Xét thấy, đối với bị cáo Lê H, người bào chữa đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử bị cáo H mức hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo H. Xét thấy, hành vi của bị cáo H là phạm tội nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không đúng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H.

[12] Xét thấy, bị cáo Hà Thị L1 mới phạm tội lần đầu, tuổi đã hơn 70 nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền theo Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[13] Xét thấy, các bị cáo Lê Văn C, Lê H, Nguyễn Thị Hoài Nh, Huỳnh Thị L, Lại Tấn H1 có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Nh có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo này chưa phạm tội lần nào, có số tiền tham gia đánh bạc thấp, bị cáo H được Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12 xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải bắt các bị cáo này chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo này.

[14] Xét thấy, bị cáo Hà Thị L1 đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Hà Thị L1. Các bị cáo còn lại có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo còn lại.

[15] Về vật chứng vụ án:

[15.1] 03 hột xì ngầu; 01 cái đĩa sành; 01 cái nắp nhựa; 01 tấm bạt nhựa có ghi chữ tài xỉu và các con số; 01 bóng đèn điện, 01 sợi dây điện và 11 cái ghế nhựa là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15.2] Số tiền 88.020.000 đồng là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15.3] 01 xe gắn máy biển số 52M3-3902 do ông Nguyễn Văn Ch (chết năm 2020) đứng tên chủ sở hữu, hiện không rõ những người thừa kế của ông Ch, bị cáo Th mua của một người đàn ông không rõ lai lịch. Xét thấy, xe gắn máy nêu trên không rõ chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo theo diện tài sản không xác định được chủ sở hữu. Hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại chiếc xe gắn máy nêu trên cho bị cáo Th.

[16] Về án phí: Theo Điều 12, Điều 15, Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Buộc các bị cáo N, T, C, Th, Th, Nh, Huỳnh Thị L, H1, V, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê H, Hà Thị L1 đã hơn 60 tuổi là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lê H, Hà Thị L1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Hải N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Đức Th, Lê H, Nguyễn Thị Thanh Th, Hà Thị L1, Nguyễn Thị Hoài Nh, Huỳnh Thị L, Lại Tấn H1, Trần Như V phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322, điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Hải N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng cộng hình phạt bị cáo Trịnh Hải N phải chấp hành chung của 02 tội là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2020.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 đến ngày 25/11/2021 là 01 (một) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày. Bị cáo Trần Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Văn T nếu bị cáo Trần Văn T không bị tạm giam về một tội phạm khác

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức Th 03 (ba) năm tù.

Bị cáo Trần Như V 03 (ba) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Nguyễn Đức Th, Trần Như V, Nguyễn Thị Thanh Th tính từ ngày 13/10/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài Nh 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hoài Nh cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đại Bử, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Huỳnh Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lại Tấn H1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lại Tấn H1 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, các điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị L1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) hột xì gà; 01 (một) cái đĩa sành; 01 (một) cái nắp nhựa; 01 (một) tấm bạt bằng nhựa có ghi chữ tài xỉu và các con số; 01 (một) bóng đèn điện; 01 (một) sợi dây điện và 11 (mười một) cái ghế nhựa.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 88.020.000 (tám mươi tám triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo diện tài sản không xác định được chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô, gắn máy biển số 52M3-3902, số máy: 1052492-CT100E, số khung: 1052477-CT100F. Hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại chiếc xe nêu trên cho bị cáo Nguyễn Đức Th.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 12, Điều 15, Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Buộc các bị cáo Trịnh Hải N, Trần Văn T, Lê Văn C, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Hoài Nh, Huỳnh Thị L, Lại Tấn H1, Trần Như V, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê H, Hà Thị L1 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo và nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (22)
- Thi hành án hình sự; (44)
- Bị cáo; (11)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (86)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp